TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Quản Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Dũng

Ông Nguyễn Sơn Hóa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1984;

HKTT: Tổ 24 phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội.

Bị đơn:

Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1984;

HKTT: Tổ 24 phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Số 3, ngách 1/16/10 TL, LN, quận HM, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: chị N có mặt, anh H xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/5/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chồng chị tại địa chỉ tổ 24, phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Gia đình hai bên, tổ dân phố, chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng chị và anh H không thể hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 5 năm 2015, chị và anh H sống ly thân. Anh H và con gái là cháu Nguyễn Minh A sống tại tổ 24, phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội. Chị và con trai là cháu Nguyễn Minh B sống tại tổ 3 phường NT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Minh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (nữ) sinh ngày 20/7/2009 và cháu Nguyễn Minh B (nam) sinh ngày 17/01/2014. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh B, anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị N xác định vợ chồng anh chị không có tài sản, nhà ở chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N xác định vợ chồng anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 6/6/2018 và các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim N chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2015. Nay chị N xin ly hôn anh đồng ý ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (nữ) sinh ngày 20/7/2009 và cháu Nguyễn Minh B (nam) sinh ngày 17/01/2014. Hiện nay cháu Nguyễn Minh A đang ở cùng anh. Nếu ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, chị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh B. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh H xác định vợ chồng anh chị không có tài sản, nhà ở chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H xác định vợ chồng anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì không có thời gian đến Tòa án để tham gia các buổi tố tụng theo quy định của pháp luật nên anh H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Minh H. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Minh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (nữ) sinh ngày 20/7/2009 và cháu Nguyễn Minh B (nam) sinh ngày 17/01/2014. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh B, anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nhà đất chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản, nhà ở chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý, xác minh, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N.

- Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (nữ) sinh ngày 20/7/2009 và cháu Nguyễn Minh B (nam) sinh ngày 17/01/2014. Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh B. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim N nộp Đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Minh H cư trú tại số 3, ngách 1/16/10 TL, phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N, anh H là đúng thẩm quyền theo loại việc, theo cấp Tòa án và theo lãnh thổ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh H có Đơn đề nghị tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2008 tại Ủy ban nhân dân phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống tại tổ 24 phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội.

Theo chị N trình bày quá trình chung sống, anh chị có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương cũng nhiều lần hòa giải nhưng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 5/2015 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Theo anh H trình bày vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng, hiện tại anh chị đã sống ly thân, Chị N cũng đã đi nơi khác sinh sống, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị N.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi chị N, anh H chung sống: Sau khi kết hôn, chị N và anh H về chung sống cùng mẹ chồng tại tổ 24 phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải, khuyên ngăn nhưng không đạt kết quả.

Hội đồng xét xử xét thấy thực tế mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N và anh H được ly hôn.

[3]Về con chung: Chị N và anh H xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (nữ) sinh ngày 20/7/2009 và cháu Nguyễn Minh B (nam) sinh ngày 17/01/2014. Hiện nay cháu Nguyễn Minh A đang ở với anh H và bà nội. Cháu Nguyễn Minh B đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị

N có nguyện vọng để cho anhH trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh B. Hai bên không ai phải đóng góp nuôi con cho ai. Anh H đồng ý với yêu cầu của chị N. Cháu Nguyễn Minh A có nguyện vọng muốn ở với bố.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tham khảo ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Hoàng Mai được cho ý kiến như sau: Chị N và anh H đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần đảm bảo sự ổn định về tâm lý, sức khỏe, học tập cho các cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con, đề nghị Tòa án xem xét giao cháu Nguyễn Minh A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, và giao cháu Nguyễn Minh B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế hiện nay cháu Nguyễn Minh A đang sinh sống ổn định với anh H, được sự giúp đỡ của bà nội trong việc chăm sóc cháu. Cháu Nguyễn Minh B đang sống cùng chị N. Cháu Hiếu còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dậy trực tiếp của người mẹ. Do vậy, để tránh xáo trộn sinh hoạt của các cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị N, anh H và cháu Nguyễn Minh A nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh B. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị N, anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về nợ chung: Chị N, anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N.

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A (nữ) sinh ngày 20/7/2009 và cháu Nguyễn Minh B (nam) sinh ngày 17/01/2014.

Giao cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A (nữ) sinh ngày 20/7/2009; Giao cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh B (nam) sinh ngày 17/01/2014. Chị N, anh H hai bên không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Kim N, anh Nguyễn Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai thu số 0007300 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Kim N đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường LN;
(CNKH số 102,quyển 01/2008)
- Chi cục THA DS quận Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quản Thị Ngọc Anh